

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 53/BC-SKHĐT ngày 03 tháng 3 năm 2020 (kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án ngày 17 tháng 02 năm 2020 và hồ sơ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Kon Hra Ktu, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN DUNG KON TUM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100272914, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 04 tháng 6 năm 2001, thay đổi lần thứ mười một ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **ĐÀO NGỌC TIẾN**

Sinh ngày: 22/12/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233088099

Ngày cấp: 22/12/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ thường trú: Số 141 đường Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Số 141 đường Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603.864.531

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI ĐIỂM MỎ THUỘC THÔN KON HRA KTU, XÃ CHƯ HRENG, THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM.

**2. Mục tiêu dự án:** Khai thác đất làm vật liệu san lấp.

### **3. Quy mô dự án:**

- Trữ lượng khoáng đất làm vật liệu san lấp cấp 122 được phê duyệt ở thể tự nhiên: 450.659 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp huy động vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên: 288.042 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp huy động vào thiết kế khai thác ở thể nguyên khai: 374.455 m<sup>3</sup> (hệ số nở rời 1,3).

- Công suất khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp: 48.007 m<sup>3</sup>/năm ở thể tự nhiên, tương đương 62.409 m<sup>3</sup>/năm ở thể nguyên khai.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành dạng container diện tích 15 m<sup>2</sup>; Kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container diện tích 15 m<sup>2</sup>.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Thôn Kon Hra Ktu, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**5. Diện tích mặt đất sử dụng:** 5,36 ha.

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 4.193.492.228 VNĐ (*Bốn tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó: Vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum là 4.193.492.228 VNĐ, chiếm 100% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiến độ góp vốn quý IV năm 2020.

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 07 năm kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư.

### **8. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Thời gian chuẩn bị đầu tư, hoàn thành thủ tục pháp lý: Từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 7 năm 2020.

- Thời gian xây dựng công trình: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 7 năm 2026.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 7 năm 2026 đến tháng 01 năm 2027.

### **9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:**

- Tên công nghệ: Sử dụng máy xúc gầu nghịch xúc bốc trực tiếp lên ô tô vận chuyển đến nơi tiêu thụ hoặc bãi đổ thải.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

<b>Stt</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Số lượng thiết bị</b>	<b>Công suất</b>	<b>Số ca hoạt động/năm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Máy xúc thủy lực 1,2 m <sup>3</sup>	01	221 m <sup>3</sup> /ca	217 ca	Sử dụng để xúc bốc khoáng sản tại khai trường
				13,5 ca	Sử dụng để xúc bốc đất phủ trong 3 năm đầu tiên
2	Ô tô tải trọng 7 m <sup>3</sup>	01	96 m <sup>3</sup> /ca	31,25 ca	Sử dụng để vận chuyển đất phủ ra bãi thải
3	Xe tưới nước	01	02 m <sup>3</sup> /lần		Sử dụng để tưới nước trong khu vực dự án
4	Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 61/2017/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.				

## **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và các quy định pháp luật hiện hành.

### **3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật Đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật hiện hành.

\* Đối tượng và điều kiện hưởng các ưu đãi trên: Thực hiện theo quy định Luật Đầu tư năm 2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

**4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư:** Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

3. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

**Điều 4.** Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan về tính chính xác các nội dung, số liệu và đề xuất tại Báo cáo thẩm định nêu trên.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương;
- UBND thành phố Kon Tum;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP;
- Lưu: VT, KTTH9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**